

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trừ Trung Tín

Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Thanh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh ngày 01/01/1971 tại xã Hòa T, huyện CT, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị U; có chồng Nguyễn Văn L và con có 02 người (sinh năm 1994 và sinh năm 2002); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/7/2021 bị Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023, đến ngày 30/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện BT hủy bỏ biện pháp tạm giam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 29/5/2023. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Nguyễn Thị Bích C**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Trung B, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ H, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

2. Bà **Lại Thị D**, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Mỹ Trung A, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)
3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)
4. Bà **Trương Thị N**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Mỹ H, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)
5. Chị **Huỳnh Thị Trúc L**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/3/2023, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà lồng chợ Tầm Vu thuộc tổ 06, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V có nhiều người tụ tập đánh bài ăn thua bằng tiền, nên Lực lượng Công an huyện BT, tỉnh V kết hợp với Công an xã Nguyễn Văn T đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị L, Nguyễn Thu H, Trần Thị Y đang đánh bài được thua bằng tiền. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 200.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá và nhiều vật chứng có liên quan, trong đó có 01 điện thoại di động hiệu SamSung A02 và 07 phoi số đề của Nguyễn Thị S.

Qua làm việc thì các đối tượng đều thừa nhận có tham gia đánh bài được thua bằng tiền, nhưng số tiền tham gia đánh bạc ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Thị S có bán số đề được thua bằng tiền, được phát hiện qua 06 File ghi âm lưu trong điện thoại di động hiệu SamSung A02 và 07 phoi số đề mà Công an thu giữ rồi tiến hành kiểm tra và cộng phoi đề cụ thể như sau:

- Ngày 25/02/2023, Nguyễn Thị S bán số đề đài Miền Nam (đài Long An) ghi trong phoi số 01 gồm: 05 con số đầu đuôi, 07 con số bao lô 02 con, 02 cặp số đá, với số tiền 562.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì trúng thưởng với số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền ăn thua là 802.000 đồng.

- Ngày 26/02/2023, Nguyễn Thị S bán số đề đài Miền Nam (đài Kiên Giang) ghi trong phoi số 02, 03 gồm: 02 con số đầu đuôi, 11 con số bao lô 02 con, 02 cặp số đá, với số tiền 1.932.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì trúng thưởng với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền ăn thua là 3.532.000 đồng.

- Ngày 27/02/2023, Nguyễn Thị S bán số đề đài Miền Nam (đài Đồng Tháp, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh) ghi trong phoi số 04 gồm: 04 con số đầu đuôi, 02 con số bao lô 02 con, 01 con số đầu đuôi 03 đài, 02 con số đầu đuôi 02 đài, với số tiền 2.580.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì trúng thưởng với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 10.580.000 đồng.

- Ngày 28/02/2023, Nguyễn Thị S bán số đề đài Miền Nam, Miền Trung, Miền Bắc (ghi trong phôi số 5,6,7 và 06 file ghi âm).

+ Đài Miền Nam: (Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu) gồm 05 con số đầu đuôi, 05 con số bao lô 02 con, 02 con số bao lô 02 con 03 đài, với số tiền 2.675.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì trúng thưởng với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền ăn thua là 4.275.000 đồng.

+ Đài Miền Trung: (Đắk Lắk, Quảng Nam) gồm 02 con số đầu đuôi 02 đài, 01 con số bao lô 02 con 02 đài, với số tiền 400.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng. Tổng số tiền ăn thua là 400.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc gồm: 03 con số bao lô 02 con với tổng số tiền 1.080.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng. Tổng số tiền ăn thua là 1.080.000 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn Thị S thừa nhận bán số đề cho nhiều người nhưng chỉ nhớ bán số đề cho:

- Lại Ngọc D, sinh năm 1957 cư trú tại tổ 05, ấp Mỹ Trung A, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V mua số đề: Ngày 26/02/2023 gồm 02 con số bao lô 02 con với số tiền 360.000 đồng, đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng; Ngày 27/02/2023 Lại Ngọc D mua số đề đài Đồng Tháp gồm 02 con số bao lô 02 con, với số tiền 180.000 đồng, đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng; Ngày 28/02/2023 Lại Ngọc D mua số đề đài Miền Bắc gồm 01 số bao lô 02 con với số tiền 540.000 đồng, đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng.

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 cư trú tại tổ 09, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V, mua số đề ngày 28/02/2023 đài Miền Nam (Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu) gồm 02 con số bao lô 02 con 03 đài, với số tiền 1.180.000 đồng, kết quả xổ số trúng thưởng số tiền: 1.600.000 đồng và mua số đề đài Miền Trung (Quảng Nam, Đắk Lắk) gồm 01 con số bao lô 02 con 02 đài, với số tiền 360.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Trương Thị N, sinh năm 1958 cư trú tại tổ 08, ấp Mỹ H, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V, mua số đề ngày 28/02/2023 (đài Bạc Liêu) gồm 01 con số đầu đuôi, 01 con số bao lô 02 con, với số tiền 195.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng; mua số đề đài Miền Trung (Quảng Nam, Đắk Lắk) gồm 01 con số đầu đuôi 02 đài, với số tiền 40.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng; mua số đề đài Miền Bắc 02 con số bao lô 02 con với số tiền 540.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 cư trú tại tổ 08, ấp Mỹ H, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V, mua số đề ngày 26/02/2023 (đài Kiên Giang) gồm 02 con số bao lô 02 con với số tiền 360.000 đồng, đến khi có kết quả xổ số thì trúng thưởng số tiền là 1.600.000 đồng; mua số đề ngày 28/02/2023 (đài Bạc Liêu) gồm 02 con số bao lô 02 con với số tiền 360.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1984, cư trú tại ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V, mua số đề ngày 28/02/2023 gồm 01 con số bao lô 02 con (đài Bạc Liêu) với số tiền 550.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số thì không trúng thưởng,

Qua điều tra Lại Ngọc D, Nguyễn Thị L, Trương Thị N, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Trúc L đều thừa nhận có mua số đề của Nguyễn Thị S bán những con số đề với các ngày như trên. Nguyễn Thị S thừa nhận có đánh bài được thua bằng tiền tại nhà lồng chợ Tầm Vu và có bán số đề các ngày như trên. Nguyễn Thị S bán số đề từ đầu tháng 02/2023 rồi giữ phoi lại làm thầu (khoảng 06 ngày, do bán không liên tục) thì bị phát hiện (ngày 25/02/2023) với số tiền thu lợi được là 1.200.000 đồng.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị S về tội "Đánh bạc" và ra Lệnh bắt tạm giam. Đến ngày 30/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện BT hủy bỏ biện pháp tạm giam để chờ xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. Còn Lại Ngọc D, Nguyễn Thị L, Trương Thị N, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Trúc L mua số đề với số tiền ít, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện BT đã ra Quyết định xử phạt hành chính xong.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Đối với Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị L, Nguyễn Thu H, Trần Thị Y có tham gia đánh bài được thua bằng tiền nhưng số tiền tham gia ít, chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an xã Nguyễn Văn T đã ra Quyết định xử phạt hành chính xong. Đối với các vật chứng thu tại sòng bài thì Công an xã Nguyễn Văn T ra Quyết định xử lý theo Luật vi phạm hành chính.

Đối với 07 phoi số đề, cần lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung thu của Nguyễn Thị S dùng để liên lạc mua bán số đề, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng mà Nguyễn Thị S thu lợi bất chính từ việc bán số đề, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 9.229.000 đồng trong phoi đề và số tiền 11.440.000 đồng tiền trúng thưởng, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước (Công an huyện BT đã tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền trúng thưởng của Nguyễn Thị L là 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn B là 1.600.000 đồng; số tiền mua số đề của Trương Thị N là 775.000 đồng, của Huỳnh Thị Trúc L là 590.000 đồng xong).

Đối với số tiền 6.020.000 đồng thu của Nguyễn Thị S, thì có 460.000 đồng là tiền bán số đề có được, còn 5.560.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước số tiền 460.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Thị S số tiền 5.560.000 đồng.

Đối với người tên H mà S khai mua số đề, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Ngày 26/4/2023 chị Nguyễn Thị Bích C (là con của Nguyễn Thị S) đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục vi phạm thay cho Nguyễn Thị S.

Tại cáo trạng số: 39/CT-VKSBT ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị S (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 07 phơi số đề, cần lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu SamSung thu của bị cáo Nguyễn Thị S dùng để liên lạc mua bán số đề.

- + Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị S thu lợi bất chính từ việc bán số đề.

- + Số tiền bị cáo Sơn bán số đề trong phơi là 7.864.000 đồng và số tiền trúng thưởng chưa giao là 8.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị S được khấu trừ số tiền 460.000 đồng Công an thu giữ và số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Bích C nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V. Số tiền còn lại buộc bị cáo S tiếp tục nộp là 11.604.000 đồng.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 5.560.000 đồng không sử dụng đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị S trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V để khắc phục vi phạm thay cho bị cáo S.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị S nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bích C trình bày: Vào ngày 26/4/2023 tôi có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục vi phạm thay cho mẹ tôi là bị cáo Nguyễn Thị S, số tiền này tôi không yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi. Ngoài ra, tôi không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 01/3/2023 sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà lồng chợ Tầm Vu thuộc tổ 06, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V có nhiều người tụ tập đánh bài ăn thua bằng tiền, nên Lực lượng Công an huyện BT kết hợp với Công an xã Nguyễn Văn T đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị L, Nguyễn Thu H, Trần Thị Y đang đánh bài ăn thua bằng tiền. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và thu giữ số tiền 200.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá và nhiều vật chứng có liên quan, trong đó có 01 điện thoại di động hiệu SamSung A02 và 07 phôi số đề của bị cáo Nguyễn Thị S.

Qua làm việc thì các đối tượng đều thừa nhận có tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng số tiền tham gia ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT đã ra quyết định xử phạt hành chính xong.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị S có bán số đề ăn thua bằng tiền, được lưu trong điện thoại di động hiệu SamSung A02 và 07 phôi số đề đã bị Cơ quan điều tra kiểm

tra và cộng phôi đề mà bị cáo S bán số đề ngày 27/02/2023 với số tiền tham gia đánh bạc là 10.580.000 đồng (trong đó số tiền bán số đề là 2.580.000 đồng và tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố bị cáo Nguyễn Thị S với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Thị S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và việc đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng, phát sinh nhiều tội phạm khác nhau, nhà nước bằng các quy phạm pháp luật với các chế tài hình sự rất nghiêm khắc để giáo dục, trừng trị những người tham gia vào tệ nạn xã hội này, thế nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, không phải lao động vất vả nên bị cáo vẫn bất chấp phạm tội thể hiện tính xem thường pháp luật. Hành vi này của bị cáo còn tìm ẩn nguy cơ làm khánh kiệt tài sản của chính gia đình bị cáo và của nhiều người khác khi tham gia đánh bạc, đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục vi phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị S là người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 07 phôi số đề, cần lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu SamSung thu của bị cáo Nguyễn Thị S dùng để liên lạc mua bán số đề.

+ Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị S thu lợi bất chính từ việc bán số đề.

+ Số tiền bị cáo S bán số đề trong phôi là 7.864.000 đồng và số tiền trúng thưởng chưa giao là 8.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị S được khấu trừ số tiền 460.000 đồng Công an thu giữ và số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Bích C nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V. Số tiền còn lại buộc bị cáo S tiếp tục nộp là 11.604.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 5.560.000 đồng không sử dụng đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị S trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V để khắc phục vi phạm thay cho bị cáo S.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị S nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 30/4/2023 là 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày (cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian bị cáo Nguyễn Thị S còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 10 (mười) tháng 09 (chín) ngày.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện BT, tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Thị S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn T, huyện BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị S.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 07 phôi số đề để làm chứng cứ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước:
- + 01 điện thoại di động hiệu SamSung thu của bị cáo Nguyễn Thị S dùng để liên lạc mua bán số đề.
- + Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị S thu lợi bất chính từ việc bán số đề.
- + Số tiền bị cáo S bán số đề trong phơi là 7.864.000 đồng và số tiền trúng thưởng chưa giao là 8.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị S được khấu trừ số tiền 460.000 đồng Công an thu giữ và số tiền 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Bích C nộp theo biên lai thu tiền số 0001726 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V. Số tiền còn lại buộc bị cáo Nguyễn Thị S tiếp tục nộp là 11.604.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 5.560.000 đồng không sử dụng đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị S trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V để khắc phục vi phạm thay cho bị cáo S.

(Tiền, vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2023 và biên lai thu tiền số 0001813 ngày 21/6/2023).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị S nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng